TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 50, 11/12 – 15/12/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Tâm lý phe mua yếu, thị trường chưa thể vượt cản"

Tiêu điểm nổi bật:

- Hôm 13/12, đúng như dự báo của thị trường, Fed quyết định không nâng lãi suất sau phiên họp chính sách kéo dài 2 ngày. Lãi suất tham chiếu tại Mỹ hiện vào khoảng 5.25-5.5% - cao nhất 22 năm. Bản cập nhật Dự báo Kinh tế của Fed cho thấy họ có thể giảm lãi ít nhất 3 lần trong năm 2024, đưa lãi suất về sát 4.6%.
- Ngành thép đón tin vui, cả sản lượng và giá cùng tăng trong tháng 11. Trong tháng 11, ngành thép đã cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ về giá cả, lượng tiêu thụ và sản xuất khi cả 3 yếu tố đều trên đà tăng. Cụ thể, sau hơn 2 tháng đứng giá, thị trường thép nội địa đã ghi nhận 3 phiên tăng giá, đặc biệt là tại miền Bắc

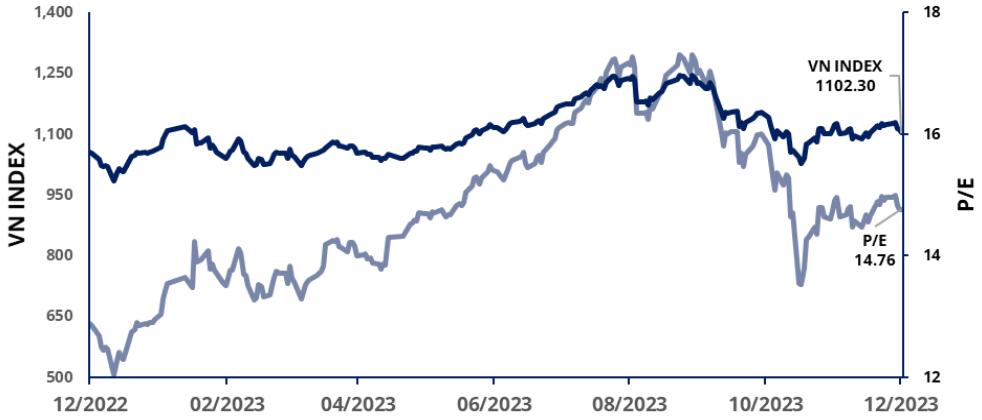
Đánh giá: So với tuần trước, VNINDEX tuần này đã quay đầu giảm điểm bất chấp đà tăng tốt của chứng khoán Mỹ khi chỉ số Dow đã vượt đỉnh lịch sử mọi thời đại. Theo quan điểm chúng tôi, nguyên nhân có thể đến từ thông tin FED quyết định giữ nguyên lãi suất, sự kì vọng hạ lãi suất diễn ra mạnh mẽ hơn trong năm 2024, và sự dẫn dắt mạnh mẽ của nhóm công nghệ. Trong khi đó, tại thị trường chứng khoán Việt Nam, đà tăng của VNINDEX tuần này bị chững lại có lẽ đến từ tâm lý dè dặt của nhà đầu tư khi khối ngoại rút ròng liên tục, và những gặp khó khăn liên quan đến nhóm ngân hàng và bất động sản vẫn còn hiện hữu khiến nhóm này chưa thể bức phá mạnh mẽ, dẫn dắt đà tăng cho VNINDEX.

Góc nhìn kĩ thuật: Trên đồ thị tuần, VNINDEX đóng cửa tại 1102.3 (-22 điểm, -1.97%) với thanh khoản thấp. Như vậy, sau nỗ lực tăng điểm trong 3 tuần trước để chinh phục vùng 1130 – tương ứng EMA 200, thị trường cuối cùng đã không thể vượt qua được ngưỡng cản khá quan trọng này. Kì vọng thị trường sẽ quay về test vùng 1080 lần nữa. Ngưỡng hỗ trợ kháng cự tham chiếu là 1080 – 1130.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể giải ngân lấy vị thế ở những vùng giá thấp 1080 và chốt lời khi thị trường tiến về 1130 và có dấu hiệu đảo chiều. Hoặc với chiến lược nắm giữ theo xu hướng, nhà đầu tư có thể đợi thị trường xác nhận vượt hoàn toàn vùng 1130 thì gia tăng tỷ trọng.

	% Thay đổi					Định giá		
Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
1,102	-2.0	-1.8	-10.2	9.5		14.8	1.6	184
85	-0.8	-2.2	-9.3	18.7		12.6	1.3	43
227	-1.8	-0.4	-10.2	10.6		24.0	1.2	12
1,097	-1.6	-3.0	-11.4	9.2		11.4	1.5	130
4,720	2.5	4.8	6.0	22.9		22.7	4.4	41,148
479	1.4	5.4	3.7	12.7		13.7	1.8	14,030
16,792	2.8	-7.1	-7.6	-15.1		9.1	0.9	2,467
32,971	2.1	-1.6	-1.7	26.4		26.9	1.8	4,194
2,943	-0.9	-4.2	-5.6	-4.7		13.6	1.3	6,268
3,117	0.2	-0.5	-5.0	-4.1		11.2	1.1	363
2,564	1.8	3.1	-1.5	14.6		17.7	0.9	1,518

Giá và chỉ số PE 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 6299 4232
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.0	-2.1	9.5	-21.5	-13.0	-8.7	79.1	2.3	12.7	1.6	3,868,209
Mid Cap	1.2	4.1	27.1	-31.5	-24.7	-21.3	19.4	-2.2	25.1	1.2	501,630
Small Cap	-0.7	0.5	8.8	-28.2	-14.5	-56.4	1.5	-0.1	290.7	0.6	71,565

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	8.6	15.0	143.8	-5.3	17.1	85.8	0.1	0.0	47.8	1.1	2,148
Công nghệ Thông tin	1.7	4.0	41.5	-15.5	-4.9	-11.0	1.7	0.2	21.3	3.4	136,379
Bảo hiểm	0.1	-3.0	-10.8	7.3	5.3	-11.9	0.2	0.0	13.9	1.3	40,583
Ô tô & Phụ tùng	-0.1	0.6	4.2	-21.0	37.3	47.5	0.4	0.0	17.5	1.1	13,953
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.1	0.1	-1.5	2.8	6.5	2.8	0.9	0.2	13.7	1.6	51,068
Thực phẩm và đồ uống	-0.3	0.9	-13.7	-2.5	13.1	29.9	10.2	2.2	26.5	2.3	418,668
Dược và Y tế	-0.7	-2.5	10.3	11.3	21.7	12.4	0.1	0.0	13.1	1.9	33,622
Tiện ích	-0.7	-1.8	-1.5	-6.7	6.5	-7.6	1.2	0.2	13.5	1.9	297,339
Bất động sản	-1.3	-1.4	-3.7	-24.5	-20.4	-12.8	23.8	-0.2	13.1	1.2	722,408
Tài chính	-1.6	2.5	86.6	-37.7	-28.7	-23.4	16.6	-3.7	26.6	1.6	174,742
Du lịch và Giải trí	-1.7	-3.1	-11.3	-3.0	-2.1	-11.0	0.8	0.2	n.a	12.2	90,104
Hóa chất	-2.1	0.0	30.6	-33.6	-29.3	-45.5	3.0	-0.4	16.2	1.4	171,037
Ngân hàng	-2.1	-3.2	18.3	-16.4	-9.2	-12.3	14.8	1.3	9.0	1.5	1,688,455
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.3	-1.5	22.3	-38.1	-28.2	-28.8	4.9	-1.1	12.5	1.2	126,565
Xây dựng và vật liệu	-2.5	3.7	41.7	-31.3	-27.5	-31.2	5.5	-0.6	6.9	1.1	123,082
Tài nguyên cơ bản	-3.1	-0.7	45.1	-13.1	1.5	18.9	11.1	1.4	n.a	1.4	203,149
Bán lẻ	-3.6	-2.4	6.5	-10.3	1.8	-11.4	3.8	0.6	72.5	2.7	88,657
Dầu khí	-4.2	0.7	16.7	-41.0	-38.4	-39.6	0.9	-0.3	17.7	2.1	58,590

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,481**	**-20.4**	**-109.1**	**-64.5**	**-13.8**
Nước ngoài	**2,457**	**-15.9**	**-73.1**	**-1.8**	**111.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	545	-5.4	-10.8	-21.2	71.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	807	0.8	-10.6	69.9	50.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	524	-21.2	-84.6	-97.9	-84.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	349	0.8	4.3	11.8	70.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	203	9.2	28.9	35.9	5.1
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	-0.3	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,024**	**-4.5**	**-36.0**	**-62.7**	**-125.7**
DCVFMVN Diamond ETF	581	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	304	-0.2	0.5	8.0	-42.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	98	-4.4	-36.5	-71.6	-83.6
MAFN VN30 ETF	26	0.0	0.0	-0.3	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.3	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.0	0.1	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	1,051	3,540	3,184	17,943
Indonesia	23	-33	-573	-883
Nhật Bản*	-6,835	-9,275	23,705	28,009
Maylaysia	-10	-45	-173	-615
Philippines	-1	25	-127	-856
Hàn Quốc	1,205	1,395	2,154	8,463
Sri Lanka	0	1	5	15
Đài Loan	2,165	1,893	5,297	3,465
Thái Lan	63	-79	-1,058	-5,585
Việt Nam	-68	-221	-401	-667

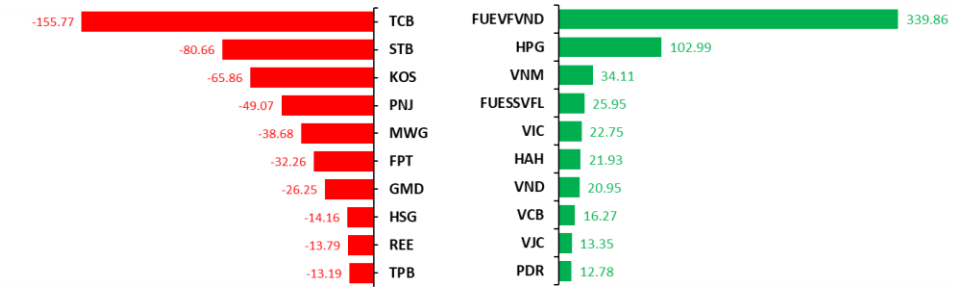
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

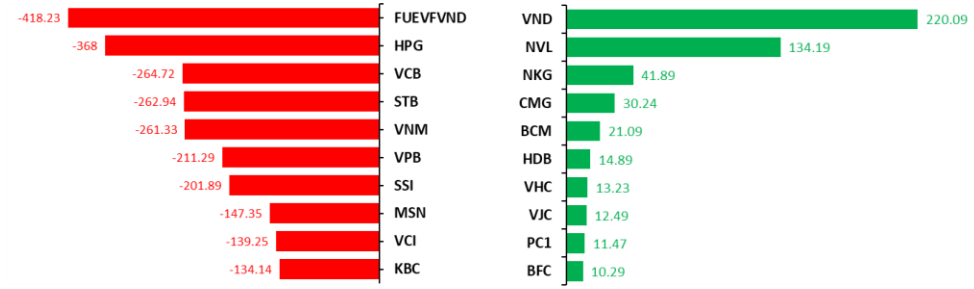
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	12	-178	311	-134
Tài nguyên Cơ bản	92	-404	210	193
Truyền thông	0	0	3	-3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-25	-91	182	-91
Y tế	5	-25	286	-261
Hóa chất	-2	-146	78	69
Dịch vụ tài chính	390	-712	449	263
Du lịch và Giải trí	14	-51	37	14
Ngân hàng	-243	-973	955	18
Xây dựng và Vật liệu	14	-119	157	-38
Thực phẩm và đồ uống	26	-511	671	-159
Bán lẻ	-35	-74	-89	163
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1	-128	179	-50
Hàng cá nhân & Gia dụng	-49	-2	59	-57
Công nghệ Thông tin	-22	30	-20	-11
Ô tô và phụ tùng	-1	-4	6	-2
Bảo hiểm	6	-17	7	10
Dầu khí	0	-66	58	8
Tổng	178	-3,471	3,539	-68

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VMD	Y tế	15.25 - 27.25	17.5	-12.72%
2	DC4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.36 - 14.70	8.5	-11.69%
3	NTL	Bất động sản	15.05 - 31.60	27.5	-9.84%
4	PDR	Bất động sản	9.94 - 29.55	26.3	-8.36%
5	TPC	Sản xuất nông nghiệp	5.00 - 7.90	5.3	-8.28%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.19%	4.7	3.49 - 4.88	Xây dựng và Vật liệu	DXV
16.84%	17.0	10.65 - 23.80	Bất động sản	FDC
13.64%	11.3	6.50 - 11.25	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NO1
10.30%	11.9	4.85 - 11.85	Truyền thông	YEG
9.17%	11.3	21.55 - 28.00	Y tế	OPC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGD	Truyền thông	10.60 - 39.90	10.6	-38.73%
2	SDU	Xây dựng và Vật liệu	17.40 - 48.80	17.5	-33.46%
3	SDG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.60 - 27.50	13.9	-21.47%
4	LDP	Y tế	4.50 - 17.60	11.8	-21.33%
5	HTP	Truyền thông	12.10 - 42.50	13.0	-20.73%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.40%	18.8	8.50 - 18.80	Du lịch và Giải trí	ATS
20.39%	37.2	19.90 - 45.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM
20.00%	19.2	13.30 - 21.90	Truyền thông	LBE
18.52%	16.0	10.00 - 24.00	Thực phẩm và đồ uống	VDL
17.02%	5.5	4.00 - 6.50	Xây dựng và Vật liệu	VE8

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	XDC	Xây dựng và Vật liệu	13.50 - 999.90	53.0	-46.08%
2	BCR	#N/A	8.90 - 15.30	9.0	-33.33%
3	SCY	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.20 - 20.00	11.0	-26.67%
4	NSL	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.30 - 29.90	22.1	-26.09%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	13.00 - 23.60	13.0	-24.42%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
69.49%	10.0	4.20 - 21.30	Tài nguyên Cơ bản	SQC
56.25%	110.0	35.50 - 110.00	Y tế	YTC
50.94%	24.0	9.50 - 35.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CCP
41.07%	7.9	2.80 - 8.80	Công nghệ Thông tin	VIE
33.62%	31.0	14.20 - 33.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DNL

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,560.7	3,013.1	40.6	33.75 - 43.00	-0.9
2	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	13,700.6	321.2	58.0	38.00 - 63.00	-0.7
3	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	431.0	206.8	25.4	21.00 - 26.50	-1.9
4	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	5,685.4	131.7	20.9	19.55 - 28.95	-4.1
5	POM	Thép Pomina	Tài nguyên Cơ bản	22,907.1	124.0	4.9	4.23 - 9.04	-3.5
6	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,049.7	97.5	41.5	41.25 - 49.60	-1.9
7	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	6,467.6	90.2	37.5	28.80 - 48.95	-1.8
8	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	15,583.0	84.9	39.5	38.60 - 51.80	-0.1
9	OPC	Dược phẩm OPC	Y tế	463.3	72.5	25.0	21.55 - 28.00	9.2
10	EIB	Eximbank	Ngân hàng	257,441.9	72.2	18.3	14.65 - 22.37	-4.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

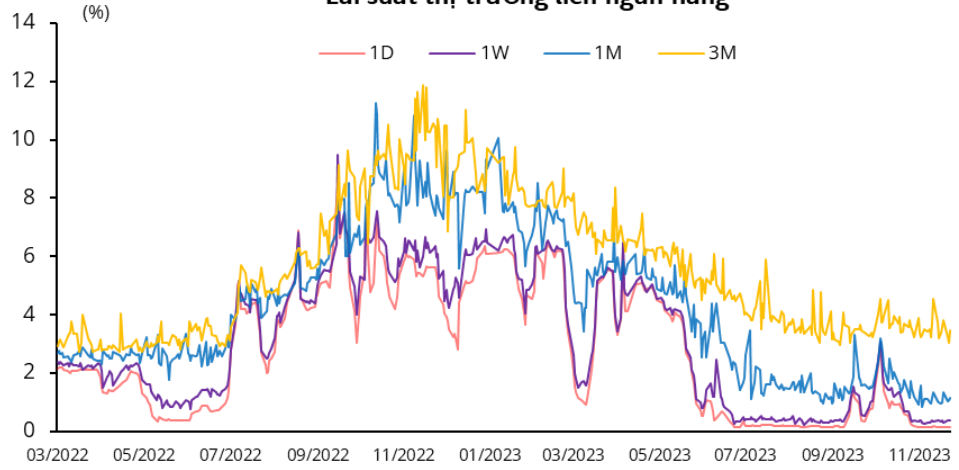
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.06	-1.87	-2.23	-3.09	-1.41	
VND/USD	24,275	0.13	-0.09	0.11	2.72	
KRW/USD	1,296.35	-0.81	-0.34	-2.24	2.44	
JPY/USD	141.56	-2.34	-6.47	-4.25	7.96	
EUR/USD	0.91	-1.84	-1.07	-2.80	-2.37	
SGD/USD	1.33	-1.00	-1.61	-2.56	-0.81	
CNY/USD	7.11	-0.84	-1.89	-2.28	3.06	

Hàng hóa

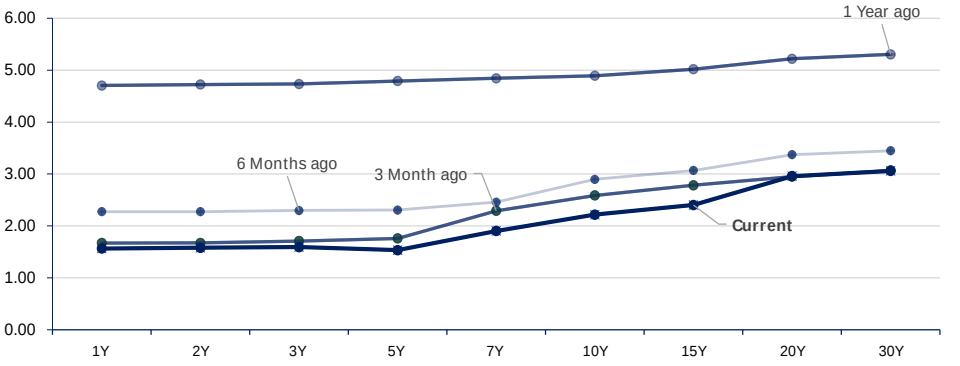
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	71.92	0.97	-6.18	-20.77	-10.39	
Xăng	212.35	3.60	-3.56	-21.59	-13.66	
Gas	2.41	-6.66	-24.48	-8.89	-46.17	
Than	145.50	-2.18	18.78	-9.15	-64.00	
Vàng	2,042.68	1.90	4.23	6.17	11.99	
Bạc	24.23	5.35	3.37	5.19	1.16	
Platinum	963.13	4.61	7.06	3.60	-10.35	
Quặng sắt	135.22	0.61	5.00	12.16	21.51	
Thép cán	4,051.00	-1.03	1.48	2.48	-2.31	
Lúa mì	615.50	0.08	9.81	1.86	-22.29	
Ngô	479.50	2.95	1.86	0.68	-29.33	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.57	1.58	1.59	1.53	1.90	2.22	2.40	2.78	3.07
Thay đổi (BPS)*	-5.10	-3.70	-2.90	-5.00	-23.50	-12.60	-14.60	-5.00	-4.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.